

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TỔNG HỢP VĂN BẢN GỬI UBND CẤP XÃ

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SNNMT ngày tháng 7 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

STT	Đơn vị hành chính	Chi nhánh khu vực	Tổng văn bản chưa phúc đáp theo CV 1461 và 1767	Cấp đổi diện tích tăng	Cấp lại GCN	Chuyển quyền trước 01/8/2024	Tổng hồ sơ phát sinh	Cấp đổi diện tích tăng	Cấp lại GCN	Chuyển quyền trước 01/8/2024	Đăng ký biến động	Cấp đổi phát sinh đường gt,kênh,mương	Ghi chú
1	Xã Cư M'gar	Chi nhánh khu vực Cư M'gar	22	21	1		3	3					2 hồ sơ trễ
2	Xã Cuôr Đăng		1	1			2	2					1 hồ sơ trễ
3	Xã Ea M'Droh		2	2			8	8					
4	Xã Ea Tul		1		1		1	1					1 hồ sơ trễ
5	Xã Quảng Phú		23	23			38	37		1			15 hồ sơ trễ
6	Xã Ea Kiết						1			1			1 hồ sơ trễ
7	Phường Buôn Hồ	Chi nhánh khu vực Buôn Hồ	8	6	2		4	3	1				2 hồ sơ trễ
8	Xã Ea Drông		7	7			12	6	6				9 hồ sơ trễ
9	Cư Bao		0				9	6	3				7 hồ sơ trễ
10	Xã Ea Bung	Chi nhánh khu vực Ea Súp	0				1	1					
11	Xã Ea Rốk		2	2			3		3				
12	Xã Ea Súp		0				3	3					
13	Xã Ia RVê		0				0						
14	Xã Ea Wer	Chi nhánh khu vực Buôn Đôn	1	1			2		2				1 hồ sơ trễ
15	Xã Ea Nuôl		0				5	1	3	1			3 hồ sơ trễ
16	Xã Buôn Đôn		0				1	1					
17	Xã Hòa Phú	Chi nhánh khu vực Buôn Ma Thuột	5	4		1	3	2			1		3 hồ sơ trễ
18	Phường Tân An		3	1	2		4		4				4 hồ sơ trễ
19	Phường Tân Lập		0				1	1					1 hồ sơ trễ
20	Phường Buôn Ma Thuột		5	5			3		1		2		2 hồ sơ trễ
21	Phường Thành Nhất		1	1			2	1			1		2 hồ sơ trễ
22	Phường Ea Kao						2	1	1				
78	Xã Hòa Mỹ	Chi nhánh Khu vực Tây Hòa	29	28	1		76	74	2				40 hồ sơ trễ
24	Xã Hòa Thịnh		0				23	22	1				1 hồ sơ trễ
25	Xã Sơn Thành		19	17	2		69	69					35 hồ sơ trễ
26	Xã Tây Hòa		78	72	5	1	113	105	8				75 hồ sơ trễ
27	Xã Ea Drăng	Chi nhánh khu vực Ea H'leo	20	17	3		29	21	2	2		4	10 hồ sơ trễ
28	Xã Ea H'Leo		7	5	1	1	7	5	1			1	5 hồ sơ trễ
29	Xã Ea Hiao		13	10	2	1	9	5	1			3	5 hồ sơ trễ
30	Xã Ea Khăl	Chi nhánh khu vực Ea H'leo	6	3	1	2	10	6		2		2	5 hồ sơ trễ
31	Xã Ea Wy		1		1		5	3				2	
32	Xã Phú Hòa 1	Chi nhánh khu vực Phú Hòa	0				20	19	1				1 hồ sơ trễ
33	Xã Phú Hòa 2		0				10	9	1				2 hồ sơ trễ
34	Phường Bình Kiến	Chi nhánh khu vực Tuy Hòa	28	26	2		38	38					31 hồ sơ trễ
35	Phường Phú Yên		8	6	2		15	15					11 hồ sơ trễ

STT	Đơn vị hành chính	Chi nhánh khu vực	Tổng văn bản chưa phúc đáp theo CV 1461 và 1767	Cấp đổi diện tích tăng	Cấp lại GCN	Chuyển quyền trước 01/8/2024	Tổng hồ sơ phát sinh	Cấp đổi diện tích tăng	Cấp lại GCN	Chuyển quyền trước 01/8/2024	Đăng ký biến động	Cấp đổi phát sinh đường gt,kênh,mương	Ghi chú
36	Phường Tuy Hòa	Chi nhánh khu vực Tuy Hòa	40	32	8		25	25					21 hồ sơ trễ
37	Xã Dư Kmăl	Chi nhánh khu vực Krông Ana					8	6	1	1			2 hồ sơ trễ
38	Xã Ea Na						13	13					1 hồ sơ trễ
39	Xã Krông Ana						14	12		2			5 hồ sơ trễ
40	Xã Ea Ktur	Chi nhánh khu vực Cư Kuin					3		3				1 hồ sơ trễ
41	Xã Dray Bhang						1		1				
42	Xã Ea Ning						2		2				2 hồ sơ trễ
43	Xã Cư Yang	Chi nhánh khu vực Ea Kar	2	2			1	1					
44	Xã Ea Ô		0				5	4	1				
45	Xã Ea Kar		15	15			41	32	6	3			17 hồ sơ trễ
46	Xã Ea Knốp		2	2			17	10		3		4	7 hồ sơ trễ
47	Xã Xuân Phú		0				0						
48	Xã Cư Pong	Chi nhánh khu vực Krông Búk					2	1	1				1 hồ sơ trễ
49	Xã Krông Búk						3	3					1 hồ sơ trễ
50	Xã Pong Drang						0						
51	Xã Sơn Hòa	Chi nhánh khu vực Sơn Hòa	4	2		2	23	15	8				9 hồ sơ trễ
52	Xã Vân Hòa		1	1			10	9	1				2 hồ sơ trễ
53	Xã Tây Sơn		0				1		1				1 hồ sơ trễ
54	Xã Xuân Lộc	Chi nhánh khu vực Sông Cầu	14	1	13		9	7	2				4 hồ sơ trễ
55	Phường Xuân Đài		1		1		2	2					1 hồ sơ trễ
56	Xã Xuân Cảnh		0				5	3	2				2 hồ sơ trễ
57	Xã Xuân Thọ		3		3		2		1			1	1 hồ sơ trễ
58	Phường Sông Cầu		0				13	12	1				7 hồ sơ trễ
59	Xã Ô Loan	Chi nhánh khu vực Tuy An	32	29	3		20	19	1				6 hồ sơ trễ
60	Xã Tuy An Bắc		1	1			10	8	1	1			4 hồ sơ trễ
61	Xã Tuy An Đông		21	17	4		20	16	4				5 hồ sơ trễ
62	Xã Tuy An Nam		18	16	2		19	17	1		1		7 hồ sơ trễ
63	Xã Tuy An Tây		1	1			12	5	7				3 hồ sơ trễ
64	Xã Cư Pui	Chi nhánh Khu vực Krông Bông	5	5			0						
65	Xã Hòa Sơn		1	1			0						
66	Xã Krông Bông		3	1		2	0						
67	Xã Yang Mao		1	1			1		1				
68	Xã Dang Kang		1	1			0						
69	Xã Đồng Xuân	Chi nhánh khu vực Đồng Xuân	10	7	3		32	26	5		1		21 hồ sơ trễ
70	Xã Xuân Lãnh		1	1			2	2					1 hồ sơ trễ
71	Xã Xuân Phước		6	5		1	23	15	8				21 hồ sơ trễ
72	Xã Phú Mỹ		0				0						
73	Xã Đắk Liêng	Chi nhánh Khu vực Lắc	0				1		1				1 hồ sơ trễ
74	Xã Đắk Phơi		1		1		0						
75	Xã Liên Sơn Lắc		0				4	4					2 hồ sơ trễ
76	Xã Nam Ka		0				2	1	1				2 hồ sơ trễ

STT	Đơn vị hành chính	Chi nhánh khu vực	Tổng văn bản chưa phúc đáp theo CV 1461 và 1767	Cấp đổi diện tích tăng	Cấp lại GCN	Chuyển quyền trước 01/8/2024	Tổng hồ sơ phát sinh	Cấp đổi diện tích tăng	Cấp lại GCN	Chuyển quyền trước 01/8/2024	Đăng ký biến động	Cấp đổi phát sinh đường gt,kênh,mương	Ghi chú	
77	Xã Cư Prao	Chi nhánh Khu vực MĐrắk	0				6	4		2			5 hồ sơ trễ	
78	Xã Ea Riêng		0				0							
79	Xã Cư Mta		0				2	2					1 hồ sơ trễ	
80	Xã M'Đrắk		0				1		1				1 hồ sơ trễ	
81	Xã Dliê Ya	Chi nhánh khu vực Krông Năng	3	2	1		33	33					2 hồ sơ trễ	
82	Xã Krông Năng		23	20	2	1	20	20						
83	Xã Phú Xuân		0				9	8				1	1 hồ sơ trễ	
84	Xã Tam Giang		4	3	1		11	10		1				
85	Xã Ea Kly	Chi nhánh khu vực Krông Pắc	2			2	6	1	3	1		1	3 hồ sơ trễ	
86	Xã Ea KNuéc		0				8	4		3		1	2 hồ sơ trễ	
87	Xã Ea Phê		0				11	2	6			3	8 hồ sơ trễ	
88	Xã Krông Pắc		2		1	1	18	6	8	3		1	5 hồ sơ trễ	
89	Xã Tân Tiến						5	3	2				1 hồ sơ trễ	
90	Xã Vụ Bôn						0							
91	Xã Đức Bình	Chi nhánh khu vực Sông Hinh	10	10			18	14	4				4 hồ sơ trễ	
	Xã Ea Bá						1		1					
92	Xã Ea Ly		19	17	2		3	1	2					
93	Xã Sông Hinh		4	4			14	8	6					6 hồ sơ trễ
94	Phường Đông Hòa	Chi nhánh khu vực Đông Hòa	1		1		4	4						
95	Phường Hòa Hiệp		10	8	1	1	12	9	1			2	7 hồ sơ trễ	
96	Xã Hòa Xuân		1		1		3	2	1					2 hồ sơ trễ
Tổng			553	463	74	16	1063	867	137	27	6	26	483	